TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 30/07/2024
"V/v: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo cam kết".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trí Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nik Ê Ban.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa*:

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 267/2023/DSST, ngày 20/10/2023, về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo cam kết*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 06 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS, ngày 11 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn Y – sinh năm 1991.
Trú tại: Thôn 14, TT K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy C, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 01, xã L, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Phạm Thị L và ông Hoàng Anh T. (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 07, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn từ trước nên ông Y đã bán thức ăn chăn nuôi cho bà Phạm Thị L, ông Hoàng Anh T để bà L, ông T chăn nuôi tại nhà. Hai bên thỏa thuận bà L, ông T lấy hàng nợ lại tiền và thanh toán dần, nhưng khi bán gia súc, gia cầm thì phải thanh toán trả hết số tiền cám còn nợ. Trong quá trình lấy cám các bên có chốt nợ lại thì bà L, ông T nợ ông Y số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên khi bán gia súc, gia cầm thì bà L, ông T không thực hiện việc trả tiền nợ cám cho ông Y. Sau đó ông Y có khởi kiện bà L, ông T ra Tòa án nhân dân huyện Ea Kar để buộc bà L, ông T trả nợ. Tuy nhiên, thời điểm khởi kiện giữa các bên có làm bản cam kết trả nợ, thời hạn trả nợ, nên ông Y đã rút yêu cầu khởi kiện

Theo như Giấy nhận nợ đề ngày 11/5/2021 thì bà L, ông T còn nợ lại ông Y số tiền là 384.522.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) và bà L, ông T cam kết sẽ thanh toán hết cho ông Y số tiền trên trong vòng 10 đợt. Cam kết trong quá trình thực hiện nếu có vi phạm thì ông Y được quyền khởi kiện trả toàn bộ số tiền còn nợ lại trước hạn. Tuy nhiên, kể từ ngày 11/05/2021 cho đến nay, ông T bà L chữa trả cho ông Y đồng nào theo như cam kết, nên ông Y đã làm đơn khởi kiện, để nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar yêu cầu buộc ông T, bà L có trách nhiệm trả số tiền nợ cám là 384.522.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp 4.800.000 đồng chi phí cho giám định. Do đó, đề nghị tòa buộc ông T, bà L có trách nhiệm trả lại cho ông Y số tiền nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị L, ông Hoàng Anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để liên hệ đến Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị L, ông Hoàng Anh T trả 384.522.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì nguyên đơn khởi kiện buộc bà Phạm Thị L, ông Hoàng Anh T trả 384.522.000 đồng, xuất phát từ cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận xác lập ngày 11/5/2021. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là: "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo cam kết*".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phạm Thị L, ông Hoàng Anh T trú tại Thôn 07, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn có trách nhiệm trả 384.522.000 đồng.

Xét, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn ông T, bà L không tham gia tố tung, nhưng căn cứ vào Kết luận giám định số 521/KL-KTHS, ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị L dưới mục "Người nhận nợ" trên tài liệu cần giám định, so với chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra. Do đó, có thể xác định, theo như Giấy nhận nợ đề ngày 11/5/2021 thì bà L đã xác định, bà với chồng là ông Hoàng Anh T còn nợ lại ông Y số tiền là 384.522.000 đồng tiền cám. Đồng thời cam kết sẽ thanh toán hết cho ông Y số tiền trên trong vòng 10 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 04/09/2021 bà L ông T có trách nhiệm trả 70.000.000 đồng; đợt 2: chậm nhất đến ngày 04/03/2022 bà L ông T có trách nhiệm trả 35.000.000 đồng; đợt 3: chậm nhất ngày 04/09/2022 trả 35.000.000 đồng; đợt 4: chậm nhất ngày 04/03/2023 trả 35.000.000 đồng; đợt 5: chậm nhất đến ngày 04/09/2023 trả 35.000.000 đồng; đợt 6: chậm nhất ngày 04/03/2024 trả 35.000.000 đồng; đợt 7: chậm nhất ngày 04/09/2024 trả 35.000.000 đồng; đợt 8: chậm nhất ngày 04/03/2025 trả 35.000.000 đồng; đợt 9: chậm nhất ngày 04/09/2025 trả 35.000.000 đồng; đợt 10: chậm nhất ngày 04/03/2026 trả 34.522.000 đồng. Cam kết trong quá trình thực hiện nếu có vi phạm thì ông Y được quyền khởi kiện trả toàn bộ số tiền còn nợ lại trước hạn.

Tính đến thời điểm hiện tại bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn được đợt nào theo nội dung cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Mặc dù, thời điểm xác lập cam kết không có mặt của ông Hoàng Anh T là chồng của bà L. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu chứng cứ thể hiện đây là khoản nợ tiền cám, mua về nhằm mục đích chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Do đó, căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần buộc ông Hoàng Anh T phải có trách nhiệm cùng với bà Phạm Thị L trả nợ cho ông Nguyễn Văn Y.

- Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp 4.800.000 đồng chi phí cho giám định. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc ông T, bà L có trách nhiệm trả lại cho ông Y số tiền nêu trên.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Hoàng Anh T, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Y.

Buộc ông Hoàng Anh T, bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Y 384.522.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hoàng Anh T, bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Y 4.800.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Anh T, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.226.100 ồng (Mười chín triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm đồng).

Trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Y số tiền 9.613.050 đồng (Chín triệu, sáu trăm mười ba nghìn, không trăm năm mươi đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0000057, ngày 19/10/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện K.
-Các đương sự;
-Lưu HS, VP.

Hoàng Trí Lý